Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:7197 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 15 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Về việc đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số";

Thực hiện Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 15/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 66-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành tỉnh và UBND các xã, phường; đưa Phong trào "Bình dân học vụ số" đi vào chiều sâu, thực chất, tạo chuyển biến rõ nét về kỹ năng số và năng lực sử dụng dịch vụ số thiết yếu của người dân; đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

- Thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, gắn với vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm phương châm "06 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm); lấy kết quả đầu ra thực tế, dựa trên dữ liệu làm thước đo đánh giá.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 66-KH/TU và Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW; tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã

đề ra tại Kế hoạch số 3145/KH-UBND[1]; kế thừa, không trùng lặp các nội dung đã thực hiện; khắc phục hạn chế của năm đầu triển khai, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bứt phá phù hợp với bối cảnh mới.

- Triển khai sâu rộng từ tỉnh đến thôn, bản, tổ dân phố; chú trọng vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo tinh thần "không ai bị bỏ lại phía sau".

- Đánh giá kết quả dựa trên dữ liệu số (kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xác nhận trên VNeID); bảo đảm thực chất, khách quan, minh bạch, kiên quyết khắc phục triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với toàn bộ nền tảng, ứng dụng phục vụ Phong trào.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc 01 cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp rõ vai trò; nội dung sát điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn cao điểm năm 2026

a) Khu vực công: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) Ngành Giáo dục và Đào tạo: 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nhận biết nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số.

c) Khối người dân, doanh nghiệp:

- Phấn đấu100% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu (VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến phù hợp nhu cầu, điều kiện thực tế), tham gia tương tác an toàn trên môi trường số.

- Phấn đấu trên 330 nghìn người dân trong độ tuổi trưởng thành tại tỉnh được xác nhận đạt phổ cập tri thức chuyển đổi số, kỹ năng số trên ứng dụng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hướng dẫn, tập huấn kỹ năng số cơ bản, phù hợp phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Giai đoạn bền vững, định hướng đến năm 2030

[1] Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Duy trì kết quả đạt được sau giai đoạn hết năm 2026; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày của Nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng xác nhận, chứng nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên dữ liệu dân cư.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% xã, phường triển khai, duy trì mô hình "Chợ số - Nông thôn số" phù hợp điều kiện thực tiễn; từng bước hình thành, nhân rộng tiêu chí "Gia đình số" trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

(1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; (2) Học sinh, sinh viên từ cấp tiểu học trở lên; (3) Người dân trong độ tuổi trưởng thành, ưu tiên người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ số; (4) Người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; (5) Lực lượng nòng cốt triển khai: Tổ công nghệ số cộng đồng, "Đại sứ số", đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh, sinh viên, lực lượng tình nguyện.

2. Phạm vi

Trên toàn tỉnh, từ cấp tỉnh đến xã, phường, thôn, bản, tổ dân phố; giai đoạn hết năm 2026 và giai đoạn bền vững đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa Kế hoạch

- Nội dung: Ban hành kế hoạch/văn bản triển khai của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; gắn nhiệm vụ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể; xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức, kết quả đầu ra; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính đang triển khai, không ban hành văn bản trùng lặp.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Nội vụ.

- Tiến độ: Hoàn thành trong tháng 8/2026; cập nhật khi có hướng dẫn mới của Trung ương.

- Kết quả đầu ra: Kế hoạch/văn bản triển khai của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảng phân công nhiệm vụ theo phương châm "06 rõ".

2. Tổ chức học tập, bồi dưỡng, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"

- Nội dung: Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nhóm đối tượng tham gia học tập, bồi dưỡng, đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số" theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; theo dõi tiến độ học tập, cập nhật đầy đủ kết quả, dữ liệu trên nền tảng làm căn cứ đánh giá.

- Cơ quan chủ trì:

+ Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường: Chủ động tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số" tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng tiến độ. Đôn đốc, theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng; phối hợp cập nhật đầy đủ dữ liệu, minh chứng về kết quả học tập, đánh giá trên nền tảng.

+ Sở Nội vụ (Cơ quan chủ trì đôn đốc, theo dõi khối khu vực công): Thực hiện các nhiệm vụ: Chủ trì tổ chức đăng ký cấp tài khoản quản trị (kèm dự kiến kế hoạch/nhu cầu khóa học) gửi về Bộ Công an; cử đầu mối phối hợp tổ chức lớp/khóa học, quản lý học viên; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an theo quy định. Tham mưu gắn kết quả hoàn thành học tập, phổ cập kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng và thi đua - khen thưởng hằng năm.

+ Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Tập trung cao điểm năm 2026; duy trì thường xuyên đến năm 2030.

- Kết quả đầu ra: Danh sách, dữ liệu, minh chứng số về số lượng người học, kết quả đánh giá, xác nhận hoàn thành; báo cáo định kỳ; tỷ lệ hoàn thành 100% khu vực công trong năm 2026.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu cho người dân

- Nội dung: Hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ số thiết yếu khác phù hợp điều kiện địa phương; tổ chức hỗ trợ trực tiếp tại thôn, bản, tổ dân phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người"; đánh giá kết quả thông qua mức độ tiếp cận, tần suất, hiệu quả sử dụng dịch vụ số thay cho số lượng lớp tập huấn truyền thống.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Tổ công nghệ số cộng đồng; Đoàn Thanh niên; các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng thương mại trên địa bàn.

- Tiến độ: Thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo; cao điểm quý III, IV/2026.

- Kết quả đầu ra: Số liệu người dân được hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số; trên 330 nghìn người trưởng thành được xác nhận phổ cập trên VNeID; lịch hỗ trợ tại cơ sở.

4. Củng cố, kiện toàn và phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng, đội ngũ "Đại sứ số"

- Nội dung: Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã; hướng dẫn thống nhất về tổ chức, hoạt động; củng cố, phát huy đội ngũ tuyên truyền viên, "Đại sứ số"; huy động học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, đoàn viên thanh niên, lực lượng tình nguyện hỗ trợ phổ cập kỹ năng số tại cơ sở.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn thống nhất;

+ UBND các xã, phường: Kiện toàn, tổ chức hoạt động.

- Cơ quan phối hợp: Tỉnh đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Công an tỉnh.

- Tiến độ: Hoàn thành kiện toàn trong tháng 8/2026; hoạt động thường xuyên, cao điểm năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Văn bản hướng dẫn thống nhất hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; danh sách Tổ công nghệ số cộng đồng, "Đại sứ số" các xã, phường; kết quả hỗ trợ người dân được cập nhật trên hệ thống.

5. Triển khai trong ngành Giáo dục và Đào tạo; chuẩn bị Chương trình "Bình dân học vụ AI"

- Nội dung: Trang bị kiến thức, kỹ năng số cho 100% học sinh từ cấp tiểu học; lồng ghép giáo dục kỹ năng số, an toàn trên môi trường số vào chương trình giáo dục; phát huy vai trò giáo viên, học sinh, sinh viên hỗ trợ gia đình, cộng đồng; chủ động chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình "Bình dân học vụ AI" ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tài liệu, hướng dẫn; ưu tiên phổ cập kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo, kỹ năng khai thác, sử dụng AI an toàn, hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo; triển khai "Bình dân học vụ AI" ngay khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả đầu ra: 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số; kế hoạch, tài liệu triển khai "Bình dân học vụ AI"; số lượng người được phổ cập kiến thức AI.

6. Tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã; phát triển mô hình "Chợ số - Nông thôn số"

- Nội dung: Hướng dẫn, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phục vụ sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên nền tảng thương

mại điện tử; xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình "Chợ số - Nông thôn số" phù hợp điều kiện từng địa bàn.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Công Thương: triển khai khối doanh nghiệp, thương mại điện tử, chợ số;

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: triển khai trong khối hợp tác xã về nông nghiệp, nông thôn số.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng.

- Tiến độ: Thường xuyên từ năm 2026; phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xã, phường triển khai, duy trì mô hình "Chợ số - Nông thôn số".

- Kết quả đầu ra: Số lớp/đợt tập huấn và tỷ lệ người lao động được tập huấn; số mô hình "Chợ số - Nông thôn số" được triển khai, duy trì; số sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử.

7. Phối hợp công tác tuyên truyền, lan tỏa Phong trào; xây dựng mô hình "Gia đình số"

- Nội dung: Đẩy mạnh tuyên truyền trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội về mục tiêu, ý nghĩa, kết quả Phong trào; lan tỏa mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình "Đại sứ số"; phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát động hưởng ứng Phong trào từ tỉnh đến cơ sở, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân xây dựng, nhân rộng tiêu chí "Gia đình số".

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Thường xuyên; cao điểm năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền; số hộ đạt tiêu chí "Gia đình số"; số mô hình, điển hình được biểu dương, nhân rộng.

8. Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin và phòng, chống lừa đảo trực tuyến

- Nội dung: Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet, sóng di động tại vùng lõm sóng, vùng sâu, vùng xa, biên giới; bảo đảm điều kiện kỹ thuật kết nối nền tảng "Bình dân học vụ số", VNeID; bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với toàn bộ nền tảng, ứng dụng phục vụ Phong trào; tăng cường tuyên truyền nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh với lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc, lồng ghép trong các lớp bồi dưỡng, hoạt động hỗ trợ người dân.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Khoa học và Công nghệ: hạ tầng số, kết nối Internet;

+ Công an tỉnh: an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trực tuyến, dữ liệu dân cư, VNeID.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành; các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Thường xuyên; rà soát hạ tầng hoàn thành trong quý III/2026.

- Kết quả đầu ra: Phương án bảo đảm an toàn thông tin cho nền tảng, dữ liệu phục vụ Phong trào; tài liệu, hướng dẫn kỹ năng an toàn số; cảnh báo rủi ro định kỳ; danh mục vùng lõm sóng được khắc phục.

9. Phối hợp triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào; quản lý, đánh giá dựa trên dữ liệu

- Nội dung: Ngay sau khi Trung ương ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào, tổ chức triển khai thống nhất trên toàn tỉnh; định kỳ cập nhật đầy đủ dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo dõi; sử dụng dữ liệu số làm căn cứ chủ yếu trong theo dõi, đánh giá, so sánh khách quan giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; hạn chế báo cáo bằng văn bản thủ công; nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ (đầu mối phía UBND tỉnh, tổng hợp, cập nhật dữ liệu); phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (hướng dẫn triển khai Bộ Chỉ số theo ngành dọc, đồng bộ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương).

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương; cập nhật dữ liệu định kỳ hằng tháng, quý.

- Kết quả đầu ra: Văn bản hướng dẫn triển khai Bộ Chỉ số trên địa bàn tỉnh; dữ liệu, minh chứng được cập nhật đầy đủ trên hệ thống; báo cáo đánh giá dựa trên dữ liệu số.

10. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thi đua - khen thưởng

- Nội dung: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai Phong trào, tập trung kiểm tra việc khai thác, sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số", hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc tổ chức học tập, đánh giá xác nhận phổ cập kỹ năng số, việc cập nhật dữ liệu, minh chứng; việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số", số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân; kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp; tổ chức sơ kết cuối năm 2026, tổng kết theo giai đoạn; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu

biểu; kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân triển khai hình thức, chậm tiến độ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Tiến độ: Kiểm tra thường xuyên; báo cáo định kỳ hằng quý; sơ kết tháng 12/2026; tổng kết giai đoạn theo chỉ đạo.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, tổng kết; quyết định khen thưởng; danh sách khó khăn, vướng mắc và phương án xử lý.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (bố trí theo khả năng cân đối ngân sách) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép với nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mô hình hợp tác công - tư tham gia hỗ trợ hạ tầng, thiết bị, học liệu số và các điều kiện phục vụ triển khai Phong trào theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí do các cơ quan, đơn vị đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và khả năng cân đối ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch; hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn mới.

2. Công an tỉnh

Là đầu mối liên hệ với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an về vận hành nền tảng "Bình dân học vụ số", kết nối, xác thực qua VNeID; kịp thời tiếp nhận, phổ biến các khóa học mới trên nền tảng (phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân…) đến các cơ quan, đơn vị, địa phương ngay khi Bộ Công an phát hành.

3. Sở Nội vụ

Tham mưu gắn kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm; tham mưu công tác thi đua - khen thưởng của Phong trào.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định tại mục V; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí.

5. Sở Y tế

Chủ trì phổ cập cho người dân, nhất là người cao tuổi, đối tượng yếu thế, kỹ năng sử dụng các dịch vụ y tế số thiết yếu: sổ sức khỏe điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID.

1.6. Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Mở chuyên trang, chuyên mục riêng về Phong trào; ưu tiên thời lượng phát sóng bằng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn.

1.7. UBND các xã, phường

Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai Phong trào tại địa bàn; đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm theo yêu cầu tại Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Phát động hưởng ứng Phong trào trong hệ thống từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân xây dựng "Gia đình số"; phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; giám sát việc triển khai tại cơ sở.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Phong trào. Chủ trì triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và cập nhật dữ liệu, minh chứng theo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào (sau khi có hướng dẫn của Trung ương). Phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào; tổng hợp kết quả, tham mưu sơ kết, tổng kết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), báo cáo năm (trước ngày 10/12) gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số.

Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường được giao chủ trì, phối hợp tại mục IV và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện

bảo đảm tiến độ, chất lượng, kết quả đầu ra; tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban TG&DV Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Văn Đoạt

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ"

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../8/2026 của UBND tỉnh Điện Biên)

7197 15

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Đối tượng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/kết quả đầu ra
1	Ban hành kế hoạch/văn bản triển khai của từng cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn bộ cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 8/2026	Kế hoạch/văn bản triển khai; bảng phân công "06 rõ"
2	Tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"	- Các sở, ngành, xã phường (chủ trì tổ chức tại đơn vị); - Sở Nội vụ (chủ trì đôn đốc khối khu vực công); - Công an tỉnh (chủ trì hạ tầng, VNeID)	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND các xã, phường	CBCCVC, người lao động, người dân	Cao điểm 2026; duy trì đến 2030	Dữ liệu, minh chứng số; 100% khu vực công hoàn thành
3	Phổ cập dịch vụ số thiết yếu cho người dân (VNeID, DVC trực tuyến, thanh toán số, TMĐT)	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Tổ CNSCĐ; Đoàn Thanh niên; DN viễn thông, ngân hàng	Người dân trưởng thành, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, DTTS	Thường xuyên; cao điểm quý III, IV/2026	Trên 330 nghìn người được xác nhận trên VNeID
4	Kiện toàn, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng, "Đại sứ số"	- Sở Khoa học và Công nghệ (hướng dẫn); - UBND các xã, phường (kiện toàn, vận hành).	Tỉnh đoàn; Sở GD&ĐT; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Công an tỉnh	Tổ CNSCĐ, Đại sứ số, lực lượng tình nguyện	Kiện toàn xong tháng 8/2026	Văn bản hướng dẫn; danh sách Tổ CNSCĐ, Đại sứ số
5	Triển khai trong ngành GD&ĐT; chuẩn bị "Bình dân học vụ AI"	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Học sinh từ tiểu học; giáo viên; sinh viên	Năm học 2026-2027; khi có hướng dẫn của Bộ GD&ĐT	100% học sinh được trang bị kỹ năng số; kế hoạch BDHV AI

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Đối tượng thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/kết quả đầu ra
6	Tập huấn kỹ năng số cho DN, HTX; mô hình "Chợ số - Nông thôn số"	- Sở Công Thương (khối DN, chợ số); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (khối HTX nông nghiệp, nông thôn số).	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Liên minh HTX; Hiệp hội DN; UBND các xã, phường; DN viễn thông, ngân hàng	Người lao động DN, HTX	Thường xuyên; đến 2030 đạt 100% xã, phường	100% NLĐ được tập huấn; mô hình Chợ số - Nông thôn số
7	Tuyên truyền, lan tỏa Phong trào; xây dựng "Gia đình số"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)	Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Báo và Đài PTTH tỉnh; UBND các xã, phường	Toàn dân	Thường xuyên; cao điểm 2026	Chuyên trang, tin bài; số hộ "Gia đình số"
8	Bảo đảm hạ tầng số, ATTT; phòng, chống lừa đảo trực tuyến	- Sở Khoa học và Công nghệ (hạ tầng số); - Công an tỉnh (an ninh mạng, ATTT, VNeID)	Các sở, ngành; các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường	Toàn bộ nền tảng, người dùng	Thường xuyên; rà soát hạ tầng quý III/2026	Phương án ATTT; tài liệu an toàn số; danh mục vùng lõm sóng được khắc phục
9	Triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ (phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Ngay khi có hướng dẫn Trung ương	Hướng dẫn triển khai Bộ Chỉ số; dữ liệu cập nhật đầy đủ
10	Kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; thi đua - khen thưởng	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Định kỳ quý; sơ kết 12/2026	Báo cáo kiểm tra; báo cáo sơ kết, tổng kết; quyết định khen thưởng